

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT, NĂM HỌC 2015-2016

A. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học của tất cả các ngành thuộc hệ chính quy:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	1. Tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương. 2. Thí sinh dự thi khối A, A ₁ , D, D ₁ , B ₀₇ theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT. 3. Điểm chuẩn xét: Tuyển theo chuyên ngành/khoa.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Trường có các giảng đường, hội trường, phòng học đa chức năng, phòng thực hành tin học, phòng học thường và phòng thảo luận nhóm đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học; - Trường có đầy đủ trang thiết bị như máy chiếu, máy tính, màn chiếu, bàn đa năng, máy tính, thiết bị âm thanh, điều hòa nhiệt độ; - Trường có thư viện với phòng đọc SV 400 chỗ, phòng mượn tài liệu 400m ² , phòng tra cứu Internet 110 máy tính, có 4216 đầu sách với tổng số 6.360 cuốn các loại.
III	Đội ngũ giảng viên	537 (Trong đó: 02 Phó Giáo sư; 04 Phó Giáo sư; 71 TSHK; 427 Thạc sỹ; 33 Cử nhân)
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Miễn, giảm học phí; - Trợ cấp sinh viên nghèo; - Học bổng xã hội cho SV; - Hỗ trợ hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; - Tổ chức các chương trình hưởng ứng các cuộc vận động; - Tạo điều kiện cho SV tham gia các cuộc thi Olympic; - Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập; - Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức; - Tổ chức, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động ngoại khóa khác có liên quan đến nội dung chương trình học; - Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; - Các hoạt động hỗ trợ khác: tiếp sức mùa thi.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Nghiêm túc, chuyên cần, có ý thức kỷ luật cao, đề cao tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, độc lập trong tư duy, hoàn thành nhiệm vụ học tập, NCKH, làm đồ án tốt nghiệp theo chương trình, kế hoạch, lịch trình đào tạo của nhà trường; - Ý thức được tầm quan trọng của ngành học đối với phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh; rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Ý thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành pháp luật, đóng góp cho ngành giao thông vận tải và sự phát triển của đất nước; - Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy
		độ, trau dồi kiến thức, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để tự học suốt đời.
VI	Mục tiêu kiến thức chung	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tổng hợp giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành
VI	Trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực ngành đã học. - Hệ đại học yêu cầu có trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC; - Hệ cao đẳng yêu cầu có trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC.

B. Cam kết Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các Khoa/ngành đào tạo:

KHOA CÔNG TRÌNH

I. Đội ngũ giảng viên:

Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, NCS	Thạc sĩ, CH	Đại học	Khác
126	2	2	40	70	12	0

⇒ Hệ đào tạo Đại học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH CNKT GIAO THÔNG</p> <p>1. Chuyên ngành CNKT XD Cầu đường bộ</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cầu đường bộ;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác đo đạc khảo sát thu thập số liệu cần thiết cho thiết kế công trình cầu đường bộ; - Lập, tổ chức thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình cầu đường bộ; - Quản lý, khai thác, kiểm định được chất lượng công trình cầu đường bộ; <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, thi công, quản lý khai thác công trình cầu đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình cầu đường bộ;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ làm việc ở vị trí kỹ sư tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, viện nghiên cứu, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cầu đường bộ; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành CNKT xây dựng cầu</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cầu; <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác đo đạc khảo sát thu thập số liệu cần thiết cho thiết kế công trình cầu; - Lập, tổ chức thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình cầu; - Quản lý, khai thác, kiểm định được chất lượng công trình cầu; <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, thi công, quản lý khai thác công trình cầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình cầu; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu làm việc ở vị trí kỹ sư tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, viện nghiên cứu, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cầu đường bộ; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>3. Chuyên ngành CNKT xây dựng đường bộ</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình đường bộ <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác đo đạc khảo sát thu thập số liệu cần thiết cho thiết kế công trình đường bộ; - Lập, tổ chức thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ; - Quản lý, khai thác, kiểm định được chất lượng công trình đường bộ; <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, thi công, quản lý khai thác công trình đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>thuật xây dựng công trình đường bộ;</p> <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng đường bộ làm việc ở vị trí kỹ sư tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, viện nghiên cứu, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cầu đường bộ; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>4. Chuyên ngành CNKT xây dựng cảng đường thủy</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cảng - đường thủy</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác đo đạc khảo sát thu thập số liệu cần thiết cho thiết kế công trình cảng – đường thủy; - Lập, tổ chức thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình cảng – đường thủy; - Quản lý, khai thác, kiểm định được chất lượng công trình cảng – đường thủy; <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, thi công, quản lý khai thác công trình cảng – đường thủy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình cảng – đường thủy; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng cảng - đường thủy làm việc ở vị trí kỹ sư tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, viện nghiên cứu, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cảng - đường thủy; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...;</p> <p>II. NGÀNH CNKT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</p> <p>1. Chuyên ngành CNKT Công trình xây dựng dân dụng và CN</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình dân dụng và công nghiệp</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác đo đạc khảo sát thu thập số liệu cần thiết cho thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Lập, tổ chức thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Quản lý, khai thác, kiểm định được chất lượng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; <p>Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, thi</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>công, quản lý khai thác công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp làm việc ở vị trí kỹ sư tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, viện nghiên cứu, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG</p> <p>1. Chuyên ngành CNKT Môi trường trong xây dựng công trình giao thông</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn về công nghệ kỹ thuật môi trường để phân tích, đánh giá, tổng hợp, đề xuất các giải pháp xử lý ảnh hưởng của xây dựng và khai thác công trình giao thông đến môi trường; - Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc phòng ngừa, hạn chế, xử lý ô nhiễm môi trường trong xây dựng và khai thác công trình giao thông. <p><u>Kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan trắc, phân tích, đánh giá tác động của dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đến môi trường; - Rèn luyện phương pháp làm việc khoa học; kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo giải quyết những vấn đề cơ bản của ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. - Ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật kiểm soát được ô nhiễm môi trường, xử lý các chất thải: Rắn, lỏng, khí, tiếng ồn, đất, ... trong xây dựng và khai thác công trình giao thông; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật môi trường có thể làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng, các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và triển khai công nghệ môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; giảng dạy về khoa học môi trường trong tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, ...</p>

⇒ Hệ đào tạo Cao đẳng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH CNKT GIAO THÔNG</p> <p>1. Chuyên ngành CNKT XD Cầu đường bộ</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cầu đường bộ</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo đạc, khảo sát và thu thập được số liệu phục vụ thiết kế công trình cầu đường bộ; - Lập dự án đầu tư xây dựng cầu đường bộ theo quy định hiện hành; - Lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, chỉ đạo thi công, thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình thuộc lĩnh vực xây dựng cầu đường bộ; - Kiểm tra, đánh giá được chất lượng trong giai đoạn thi công và khai thác công trình cầu đường bộ; - Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế, lập kế hoạch thi công và dự toán công trình cầu đường bộ; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân trong xây dựng cầu đường; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực cầu đường bộ; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ có thể làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cầu đường bộ; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành CNKT xây dựng cầu đường sắt</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cầu đường sắt</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo đạc, khảo sát và thu thập được số liệu phục vụ thiết kế công trình cầu đường sắt; - Lập dự án đầu tư xây dựng cầu đường sắt theo quy định hiện hành; - Lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, chỉ đạo thi công, thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình thuộc lĩnh vực xây dựng cầu đường sắt; - Kiểm tra, đánh giá được chất lượng trong giai đoạn thi công và khai thác công trình cầu đường sắt; - Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế, lập kế hoạch thi công và dự toán công trình cầu đường sắt; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân trong xây dựng cầu đường sắt; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường sắt; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực cầu đường sắt;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p>- Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường sắt có thể làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cầu đường sắt; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>3. Chuyên ngành CNKT xây dựng cảng đường thủy</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình cảng - đường thủy</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo đạc, khảo sát và thu thập được số liệu phục vụ thiết kế công trình cảng - đường thủy; - Lập dự án đầu tư xây dựng cảng - đường thủy theo quy định hiện hành; - Lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, chỉ đạo thi công, thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình thuộc lĩnh vực xây dựng cảng - đường thủy; - Kiểm tra, đánh giá được chất lượng trong giai đoạn thi công và khai thác công trình cảng - đường thủy; - Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế, lập kế hoạch thi công và dự toán công trình cảng - đường thủy; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân trong xây dựng cảng - đường thủy; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng cảng - đường thủy; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực cảng - đường thủy; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật xây dựng cảng - đường thủy có thể làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình cảng - đường thủy; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH CNKT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</p> <p>1. Chuyên ngành CNKT Công trình xây dựng dân dụng và CN</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế, thiết kế thi công, chỉ đạo thi công, kiểm định chất lượng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo đạc, khảo sát và thu thập được số liệu phục vụ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Lập dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp theo quy định hiện hành; - Lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, chỉ đạo thi công, thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Kiểm tra, đánh giá được chất lượng trong giai đoạn thi công và khai thác công trình dân dụng và công nghiệp; - Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế, lập kế hoạch thi công và dự toán công trình dân dụng và công nghiệp; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân trong xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực dân dụng và công nghiệp; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng, công ty tư vấn, ban quản lý dự án, trung tâm kiểm định đánh giá chất lượng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p>

KHOA CƠ KHÍ

I. Đội ngũ giảng viên:

Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, NCS	Thạc sĩ, CH	Đại học	Khác
53	0	0	13	35	4	1

⇒ Hệ đào tạo Đại học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ về: kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp, thí nghiệm ô tô</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <p>Xây dựng, tổ chức thực hiện được quy trình chẩn đoán kỹ thuật, thử nghiệm, vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và máy động lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào lĩnh vực công nghệ ô tô; - Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo được một số chi tiết, hệ thống, tổng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>thành của ô tô;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế chế tạo các phụ tùng thuộc lĩnh vực công nghệ ô tô; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật ô tô làm việc ở vị trí: kỹ sư công nghệ ô tô tại các doanh nghiệp ô tô, doanh nghiệp vận tải ô tô, cơ sở đăng kiểm, bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, máy động lực; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.</p> <p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ về: kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp máy xây dựng</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <p>Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy trình công nghệ trong chẩn đoán kỹ thuật, thử nghiệm, vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa máy xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các kỹ năng tay nghề cơ bản để ứng dụng vào công việc bảo dưỡng, sửa chữa máy xây dựng; - Xác định, phân tích các nguyên nhân hư hỏng của các chi tiết, tổng thành: động cơ, hệ thống gầm, điện, thủy lực, các hệ thống công tác khác.... của máy xây dựng trong quá trình sử dụng và khắc phục được những hư hỏng đó; - Sử dụng được phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng; - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực chuyên ngành. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Máy xây dựng làm việc ở vị trí kỹ sư công nghệ máy xây dựng tại các doanh nghiệp cơ khí máy xây dựng, các đội thi công cơ giới, các trung tâm bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa máy xây dựng; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy – toa xe</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ về: chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>đầu máy - toa xe</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, tổ chức thực hiện được quy trình chẩn đoán kỹ thuật, vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy - toa xe; - Thực hiện các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy - toa xe; - Xác định, phân tích các nguyên nhân hư hỏng của chi tiết, tổng thành: động cơ, máy phát điện chính, máy phát điện phụ, hệ thống truyền động, hệ thống hãm, điện đầu máy...trong quá trình sử dụng và khắc phục được những hư hỏng đó; - Sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế chế tạo các phụ tùng thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật đầu máy - toa xe; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy - toa xe; - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật đầu máy - toa xe. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật Cơ khí đầu máy - toa xe làm việc ở vị trí kỹ sư công nghệ tại các ga, trạm, đoạn; các xí nghiệp vận dụng, sửa chữa, đóng mới, các cơ sở đăng kiểm; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>3. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tàu thủy</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ về: chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp các thiết bị thuộc hệ thống động lực tàu thủy; có khả năng lập các bản thiết kế chi tiết và tổng thể của hệ thống động lực;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào lĩnh vực cơ khí máy tàu thủy; - Xây dựng, tổ chức thực hiện được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị thuộc hệ thống động lực tàu thủy; - Xác định, phân tích các nguyên nhân hư hỏng của các thiết bị thuộc những hệ thống phục vụ động cơ và khắc phục được những hư hỏng đó; - Nghiên cứu, thiết kế trang trí hệ thống động lực tàu thủy; - Sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, hoán cải hệ thống động lực; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy làm</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>việc ở vị trí kỹ sư công nghệ máy tàu thủy tại các doanh nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu thủy, cơ sở đăng kiểm, cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa máy tàu thủy; làm việc tại các phòng thiết kế, công ty tư vấn thiết kế tàu thủy, viện khoa học và công nghệ tàu thủy; giáo viên giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn về điện, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật ô tô, kỹ thuật vi điều khiển... để vận hành, bảo dưỡng hệ thống thiết bị cơ điện tử trên ô tô; - Có khả năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá tổng hợp để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực cơ điện tử trên ô tô. <p><u>Kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích quá trình điều khiển, quan hệ tích hợp hệ thống cơ điện tử trên ô tô, máy móc thiết bị trong quá trình sản xuất công nghiệp và GTVT; - Thực hiện được công việc về gia công cơ khí (tiện trụ, phay mặt, hàn điện); - Xây dựng và thiết kế được mạch điện tử ứng dụng (mạch số, mạch công suất điều khiển động cơ...); - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học – công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cơ điện tử. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các viện thiết kế, các cơ sở chế tạo, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, các ban quản lý dự án, khu công nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp và GTVT; giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p>

⇒ Hệ đào tạo Cao đẳng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp, thí nghiệm ô tô;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, thực hiện được quy trình chẩn đoán kỹ thuật, thử nghiệm, vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và máy động lực; - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào công việc bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; - Xác định, phân tích được các nguyên nhân hư hỏng của chi tiết, tổng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p>thành: động cơ, hệ thống gầm, điện ô tô... trong quá trình sử dụng và khắc phục được những hư hỏng đó;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động công nghệ kỹ thuật ô tô; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể làm việc tại các doanh nghiệp ô tô, doanh nghiệp vận tải ô tô, cơ sở đăng kiểm, bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, máy động lực; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp máy xây dựng;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, thực hiện được quy trình chẩn đoán kỹ thuật, thử nghiệm, vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa máy xây dựng; - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào công việc bảo dưỡng, sửa chữa máy xây dựng; - Xác định, phân tích được các nguyên nhân hư hỏng của chi tiết, tổng thành: động cơ, hệ thống gầm, điện, hệ thống công tác...trong quá trình sử dụng và khắc phục được những hư hỏng đó; - Sử dụng thành thạo phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy xây dựng; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật cơ khí Máy xây dựng có thể làm việc tại các doanh nghiệp máy xây dựng, doanh nghiệp xây dựng cầu đường, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa máy xây dựng, các đội thi công cơ giới; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy – toa xe</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để giải quyết các vấn đề về: xây dựng và thực hiện các quy trình công nghệ kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp, thí nghiệm đầu máy - toa xe</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, thực hiện được quy trình chẩn đoán kỹ thuật, thử nghiệm, bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy - toa xe và máy động lực; - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về: tiện, nguội, gò, hàn ứng dụng vào công việc bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy - toa xe; - Xác định, phân tích được các nguyên nhân hư hỏng của chi tiết, tổng thành: động cơ, máy phát điện, hệ thống hãm, hệ thống điện... trong quá trình sử dụng và khắc phục được những hư hỏng đó; - Sử dụng thành thạo phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy - toa xe; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật đầu máy - toa xe; <p>Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật cơ khí đầu máy - toa xe có thể làm việc tại các trạm, đoạn, ga, các xí nghiệp vận dụng và sửa chữa đầu máy - toa xe, các nhà máy chế tạo và đóng mới đầu máy - toa xe; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>3. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tàu thủy</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Vận dụng kiến thức khoa học kỹ thuật chuyên ngành để giải quyết cơ bản các vấn đề có liên quan đến các hoạt động công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy, thực hiện được công tác kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa máy tàu thủy.</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức và kỹ năng thực hành để tổ chức, thử nghiệm, chẩn đoán, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa kiểm định máy tàu thủy; - Lựa chọn được quy trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa kiểm định máy tàu thủy phù hợp với điều kiện cụ thể; - Sử dụng thành thạo phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy; - Hướng dẫn những quy trình công nghệ và thao tác kỹ thuật mới cho công nhân; - Tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác và ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí máy tàu thủy; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết các vấn đề đặt ra trong hoạt động nghề nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Công nghệ kỹ thuật cơ khí Máy tàu thủy làm việc tại các nhà máy đóng tàu, các cơ sở bảo dưỡng sửa chữa máy tàu thủy...; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...

KHOA KINH TẾ - VẬN TẢI

I. Đội ngũ giảng viên:

Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, NCS	Thạc sĩ, CH	Đại học	Khác
69	0	0	23	46	0	0

⇒ Hệ đào tạo Đại học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. KẾ TOÁN</p> <p>1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u> Có kiến thức chuyên môn toàn diện để nghiên cứu, phân tích và tổ chức thực hiện công tác kế toán, kiểm toán hoạt động tài chính của doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p><u>Kỹ năng:</u> - Phân tích, lựa chọn được mô hình tổ chức công tác kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Phân tích, tổng hợp và đánh giá được các mặt hoạt động kinh tế của doanh nghiệp để cung cấp các thông tin cần thiết cho các nhà quản lý; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đàm phán, làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và thuyết trình vấn đề đặt ra; - Soạn thảo và trình bày được các văn bản hành chính theo quy định hiện hành của Nhà nước; - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp.</p> <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u> Người tốt nghiệp ngành Kế toán làm cán bộ kế toán tại các phòng kế toán tài chính của các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp; giáo viên giảng dạy trong các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH</p> <p>1. Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u> Có kiến thức chuyên môn toàn diện để giải quyết các vấn đề về: quản trị doanh nghiệp, quản trị dự án, quản trị chiến lược,... để nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và tổ chức công tác quản trị sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p><u>Kỹ năng:</u> - Phân tích, lựa chọn mô hình quản trị; thực hiện được các chức năng,</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập, tổ chức thực hiện và điều chỉnh được các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; - Khai thác, thu thập, phân tích và tổng hợp được các số liệu, dữ liệu để làm căn cứ ra quyết định quản trị của doanh nghiệp; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đàm phán, lãnh đạo và làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết vấn đề đặt ra; - Vận dụng kiến thức về công nghệ thông tin và một số phần mềm quản trị trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh đảm nhiệm được các vị trí: Giám đốc điều hành hoặc chuyên viên tại các phòng chức năng của các doanh nghiệp; trợ lý cho các nhà quản lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; giáo viên giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề</p> <p>III. NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG</p> <p>1. Chuyên ngành Kinh tế xây dựng</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức kiến thức chuyên môn để nghiên cứu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp các giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng phù hợp với các qui định của pháp luật</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được dự án đầu tư xây dựng cơ bản; - Đọc được bản vẽ và tính toán được khối lượng của hồ sơ thiết kế; - Lập hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu xây lắp, hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình; - Lập được các kế hoạch: Tiến độ xây dựng, cung cấp lao động, vật tư, tài chính, máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình; - Thực hiện được các nhiệm vụ của nhân viên kế toán đội xây dựng; - Vận hành thành thạo một số phần mềm về dự toán, dự thầu...; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh tế xây dựng; - Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Kinh tế xây dựng có thể làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, các công ty tư vấn xây dựng, các ban quản lý dự án, các doanh nghiệp xây lắp, các tổ chức ngân hàng, kho bạc, kiểm toán...</p> <p>IV. NGÀNH KHAI THÁC VẬN TẢI</p> <p>1. Chuyên ngành Khai thác vận tải đường sắt</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện về quản lý sản xuất và công nghệ vận tải đường sắt để phân tích, tổng hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của doanh nghiệp vận tải đường sắt</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải cho các đơn vị thuộc doanh nghiệp vận tải đường sắt; - Tổ chức thực hiện và điều hành quá trình công nghệ vận tải trên các tuyến đường sắt; - Xử lý các tình huống trong quá trình công nghệ vận tải, tổ chức vận tải hàng hóa và hành khách; - Phân tích, tổng hợp các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải đường sắt; - Xây dựng các dự án đầu tư cải tạo thiết bị, phương tiện vận tải đường sắt; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh doanh vận tải; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Khai thác vận tải đường sắt có thể làm việc tại các đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt, trung tâm điều hành giao thông vận tải đường sắt; khu đầu mối giao thông, công ty dịch vụ giao nhận vận tải, các phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị quản lý về giao thông vận tải đường sắt, giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực vận tải đường sắt tại các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành Khai thác vận tải đường bộ</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện về quản lý sản xuất và công nghệ vận tải đường bộ để phân tích, tổng hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của doanh nghiệp vận tải đường bộ</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch liên quan đến tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải cho các đơn vị thuộc doanh nghiệp vận tải ô tô; - Tổ chức thực hiện và điều hành quá trình công nghệ vận tải ô tô trên các tuyến vận chuyên; - Xử lý các tình huống trong quá trình công nghệ vận tải, tổ chức vận tải hàng hóa và hành khách; - Tổ chức quản lý, phân tích, tổng hợp các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải ô tô; - Xây dựng các dự án đầu tư cải tạo thiết bị, phương tiện vận tải, tăng cường năng lực tài chính cho doanh nghiệp vận tải ô tô; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh doanh vận tải; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Khai thác vận tải đường bộ có thể làm việc</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>tại các doanh nghiệp vận tải ô tô; trung tâm điều hành giao thông vận tải đường bộ; khu đầu mối giao thông; công ty dịch vụ giao nhận vận tải; các phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị quản lý về giao thông vận tải đường bộ; giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực vận tải đường bộ tại các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p> <p>IV. NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG</p> <p>1. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính; - Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực tài chính để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; <p><u>Kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; - Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của tài chính doanh nghiệp trong những bối cảnh khác nhau; - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực tài chính; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo liên quan đến tài chính; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Tài chính doanh nghiệp làm việc được ở tất cả các vị trí liên quan tới lĩnh vực tài chính trong Tổng công ty, tập đoàn, doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính; giảng viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, viện nghiên cứu; chuyên viên trong các tổ chức tài chính khác.</p>

⇒ Hệ đào tạo Cao đẳng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. KẾ TOÁN</p> <p>1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Nắm vững nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu của công tác kế toán để tổ chức thực hiện được các nghiệp vụ kế toán, tài chính của doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp trong nền kinh tế thị trường theo</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p>định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được công tác kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Tổ chức được công tác kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Phân tích, đánh giá được các mặt hoạt động kinh tế của doanh nghiệp để cung cấp các thông tin cần thiết cho các nhà quản lý; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và thuyết trình vấn đề đặt ra; - Soạn thảo và trình bày được các văn bản hành chính theo quy định hiện hành của Nhà nước; - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Kế toán làm cán bộ kế toán tại các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp...</p> <p>II. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH</p> <p>1. Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản về quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị marketing, quản trị chất lượng,... để tổ chức thực hiện công tác quản trị của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được mô hình tổ chức; thực hiện được các chức năng quản trị trong doanh nghiệp; - Lập, tổ chức thực hiện và điều chỉnh được các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đàm phán và làm việc theo nhóm; kỹ năng viết, trình bày và giải quyết vấn đề đặt ra; - Vận dụng kiến thức về công nghệ thông tin và một số phần mềm quản trị trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh làm việc được ở các vị trí: chuyên viên tại các phòng chức năng của các doanh nghiệp; trợ lý cho các nhà quản lý trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp...</p> <p>III. NGÀNH KINH TẾ XÂY DỰNG</p> <p>1. Chuyên ngành Kinh tế xây dựng</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức kiến thức chuyên môn để triển khai, tổ chức, quản lý, vận hành giai đoạn hoặc toàn bộ các giai đoạn của một dự án xây dựng phù hợp với các qui định của pháp luật;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được dự án đầu tư xây dựng cơ bản; - Đọc được bản vẽ và tính toán được khối lượng của hồ sơ thiết kế; - Lập hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu xây lắp, hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình; - Lập được các kế hoạch: Tiến độ xây dựng, cung cấp lao động, vật tư, tài chính, máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình; - Thực hiện được các nhiệm vụ của nhân viên kế toán đội xây dựng; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh tế xây dựng; - Sử dụng được tiếng Anh, công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành về dự toán, dự thầu. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Kinh tế xây dựng có thể làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, các công ty tư vấn xây dựng, các ban quản lý dự án, các doanh nghiệp xây lắp, các tổ chức ngân hàng, kho bạc, kiểm toán...</p> <p>IV. NGÀNH KHAI THÁC VẬN TẢI</p> <p>1. Chuyên ngành Khai thác vận tải đường sắt</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản về quản lý sản xuất và công nghệ vận tải đường sắt để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của doanh nghiệp vận tải đường sắt;</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch liên quan đến tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải cho các đơn vị thuộc doanh nghiệp vận tải đường sắt; - Tổ chức thực hiện quá trình công nghệ vận tải trên tuyến đường sắt; - Xử lý các tình huống trong quá trình công nghệ vận tải, tổ chức vận chuyển hàng hóa, hành khách; - Phân tích số liệu, báo cáo liên quan đến quá trình công nghệ vận tải phục vụ cho công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch vận tải đường sắt; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh doanh vận tải; <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Khai thác vận tải đường sắt có thể làm việc tại các đơn vị kinh doanh vận tải đường sắt; khu đầu mối giao thông; công ty dịch vụ giao nhận vận tải; các phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị quản lý về giao thông vận tải đường sắt; kỹ thuật viên giảng dạy thực hành chuyên ngành Khai thác vận tải đường sắt và các nghề liên quan đến vận tải đường sắt trong các trường đào tạo nghề...</p> <p>2. Chuyên ngành Khai thác vận tải đường bộ</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản về quản lý sản xuất và công nghệ vận</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p>tải đường bộ để tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của doanh nghiệp vận tải đường bộ</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các kế hoạch liên quan đến tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải cho doanh nghiệp vận tải ô tô; - Tổ chức thực hiện quá trình công nghệ vận tải ô tô trên các tuyến vận chuyển; - Xử lý các tình huống trong quá trình công nghệ vận tải, tổ chức vận chuyển hàng hóa, hành khách; - Phân tích các số liệu, báo cáo liên quan đến quá trình công nghệ vận tải phục vụ cho công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch vận tải ô tô; - Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh doanh vận tải; - Sử dụng được tiếng Anh, công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành vào công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải đường bộ. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Khai thác vận tải đường bộ có thể làm việc tại các doanh nghiệp vận tải ô tô; khu đầu mối giao thông; công ty dịch vụ giao nhận vận tải; các phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị quản lý về vận tải đường bộ; kỹ thuật viên giảng dạy thực hành chuyên ngành Khai thác vận tải đường bộ và các nghề có liên quan đến vận tải trong các trường đào tạo nghề...</p>

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. Đội ngũ giảng viên:

Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, NCS	Thạc sĩ, CH	Đại học	Khác
37	0	0	9	27	1	0

⇒ Hệ đào tạo Đại học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN</p> <p>1. Chuyên ngành Hệ thống thông tin</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện và năng lực thực hành cơ bản để nghiên cứu, phát triển và xây dựng thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, thiết kế, cài đặt được hệ thống thông tin; - Giải quyết được các bài toán ứng dụng hệ thống thông tin trong thực tế; - Có năng lực tư duy, sáng tạo; phương pháp nghiên cứu khoa học, giao tiếp, thuyết trình và làm việc hiệu quả theo nhóm; tiếp cận được

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>với tiên bộ khoa học trong lĩnh hệ thống thông tin.</p> <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp làm việc tại các đơn vị khai thác, bảo trì, phát triển, cài đặt hệ thống thông tin và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác trong các cơ quan, doanh nghiệp; giảng dạy tại các trường cao đẳng, TCCN, dạy nghề...</p> <p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG</p> <p>1. Chuyên ngành Điện tử, truyền thông</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn toàn diện để thiết kế, khai thác, sử dụng, đánh giá các hệ thống điện tử viễn thông trong lĩnh vực giao thông vận tải và các ngành kinh tế quốc dân</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, vận hành, bảo trì, sửa chữa các hệ thống, thiết bị điện tử viễn thông trong lĩnh vực giao thông vận tải và các ngành kinh tế quốc dân khác; - Kiểm tra, phân tích, đánh giá được hệ thống thiết bị điện tử viễn thông; - Sử dụng thiết bị để kiểm tra, phân tích kết quả, đánh giá hiệu suất và xác định sự cần thiết điều chỉnh quá trình làm việc của thiết bị điện tử, viễn thông; - Lập quy trình công nghệ sản xuất, sửa chữa, thay thế hệ thống điện tử viễn thông phù hợp với yêu cầu thực tiễn; - Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực điện tử viễn thông. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các trung tâm quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - điều hành giao thông, trung tâm thông tin tín hiệu đường sắt, trung tâm kỹ thuật dẫn đường hàng không, các công ty, xí nghiệp về điện tử, viễn thông, bưu điện; giảng dạy trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề... <p>III. NGÀNH TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH</p> <p>1. Chuyên ngành Truyền thông và mạng máy tính</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn kỹ thuật truyền thông, lập trình, an ninh mạng...để thiết kế, triển khai và quản trị các hệ thống truyền thông và mạng máy tính; - Có khả năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá tổng hợp để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính. <p><u>Kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, triển khai, quản trị các hệ thống truyền thông và mạng máy tính; - Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các dịch vụ thông tin, các công nghệ mạng hiện đại; - Phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, khả năng trình bày, khả năng giao

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học – công nghệ trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp làm việc tại các đơn vị quản trị hệ thống truyền thông và mạng máy tính trong các viện, trung tâm nghiên cứu; thiết kế, cài đặt, bảo trì và đảm bảo an ninh cho các hệ thống truyền thông và mạng máy tính, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác trong các cơ quan, doanh nghiệp; giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, TCCN, dạy nghề...</p>

⇒ Hệ đào tạo Cao đẳng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
II	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>I. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</p> <p>1. Chuyên ngành Công nghệ thông tin</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Vận dụng kiến thức khoa học kỹ thuật để giải quyết một cách cơ bản các vấn đề có liên quan đến các hoạt động công nghệ thông tin, gồm: quản trị và khai thác phòng máy tính, phòng internet, mạng cục bộ, biết thiết kế và lập trình Web; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả vào việc thiết kế dữ liệu, vào việc quản lý kinh tế, hành chính, dịch vụ sản xuất kinh doanh; khả năng lập trình phần mềm trong các dự án vừa và nhỏ</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thực hành để tổ chức, quản trị và khai thác phòng máy tính, phòng internet, mạng cục bộ, thiết kế và lập trình Web; - Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thiết kế dữ liệu, quản lý kinh tế, hành chính, dịch vụ sản xuất kinh doanh; - Thực hiện những quy trình, thao tác kỹ thuật trong sửa chữa, lắp ráp phần cứng máy tính; - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các ứng dụng chuyên ngành; - Quản lý phòng máy, hệ thống mạng, phân tích - thiết kế, nâng cấp, bảo trì các hệ thống mạng; - Sử dụng tiếng Anh, công nghệ thông tin để tìm tòi, tiếp cận hiệu quả các vấn đề mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: thiết kế và quản trị hệ thống mạng, thiết kế đồ họa, lập trình phần mềm, sửa chữa và lắp ráp máy tính; Các đơn vị hành chính sự nghiệp hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong ngành GTVT cũng như trong các ngành kinh tế xã hội khác; giáo viên giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo cao đẳng chính quy
		<p>II. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG</p> <p>1. Chuyên ngành Điện tử, truyền thông</p> <p><u>Kiến thức chuyên ngành:</u></p> <p>Có kiến thức chuyên môn cơ bản để thiết kế, khai thác, sử dụng các hệ thống điện tử viễn thông trong lĩnh vực giao thông vận tải và các ngành kinh tế quốc dân</p> <p><u>Kỹ năng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, vận hành, bảo trì, sửa chữa các hệ thống, thiết bị điện tử viễn thông trong lĩnh vực giao thông vận tải và các ngành kinh tế quốc dân khác; - Kiểm tra, phân tích, lựa chọn được hệ thống thiết bị điện tử viễn thông; - Sử dụng thiết bị để kiểm tra, phân tích kết quả, xác định được hiệu suất và sự cần thiết điều chỉnh quá trình làm việc của thiết bị điện tử, viễn thông; - Lập quy trình công nghệ sản xuất, sửa chữa, thay thế hệ thống điện tử viễn thông phù hợp với yêu cầu thực tiễn; - Có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, tiếp cận được với môi trường quốc tế trong lĩnh vực điện tử viễn thông. <p><u>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</u></p> <p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại: các trung tâm quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - điều hành giao thông, trung tâm thông tin tín hiệu đường sắt, trung tâm kỹ thuật dẫn đường hàng không, các công ty, xí nghiệp về điện tử, viễn thông, bưu điện; giảng dạy trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THỰC TẾ CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT, NĂM HỌC 2015-2016

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
	Cao đẳng chính quy				
1	Công nghệ kỹ thuật giao thông	66/2018	54	680	88,24%
2	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	66/2018	12	116	100%
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	66/2018	30	14	92,31%
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	-	-	68	100%
5	Kế toán	66/2018	32	163	86,25%
6	Quản trị kinh doanh	-	-	22	100%
7	Công nghệ thông tin	66/2018	25	23	75%
8	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	-	-	12	66,67%
9	Quản lý xây dựng	66/2018	13	47	100%
10	Khai thác vận tải	-	-	20	100%
11	Tài chính – Ngân hàng	-	-	16	100%

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT, NĂM HỌC 2015-2016

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số
1	Diện tích đất đai	ha	19,327
2	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	3
3	Giảng đường/phòng học		
	Số phòng học	phòng	119
	Diện tích	m ²	9.969
4	Diện tích hội trường	m ²	3.884
5	Phòng máy tính		
	Số phòng	phòng	13
	Tổng diện tích	m ²	1.360
	Số máy tính	máy tính	1.134
6	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	7
	Tổng diện tích	m ²	840
7	Thư viện	m ²	4.858
8	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	49
	Tổng diện tích	m ²	4.993
9	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	115
	Tổng diện tích	m ²	14.034
10	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	266
	Tổng diện tích	m ²	15.200
11	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo quản lý	m ²	4.155
12	Diện tích sân vận động	m ²	19.315

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT, NĂM HỌC 2015-2016

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó					
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, NCS	Thạc sĩ, CH	Đại học	Khác
	<i>l</i>	$2 = (3+4+5+6+7+8)$	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	477	2	4	122	304	38	7
I	Các khoa, bộ môn trực thuộc Trường	415	2	3	104	277	28	1
1	Khoa Khoa học cơ bản	57	0	1	6	46	4	0
2	Khoa Lý luận chính trị	24	0	0	7	16	1	0
3	Khoa Cơ sở kỹ thuật	30	0	0	5	22	3	0
4	Khoa Công trình	126	2	2	40	70	12	0
5	Khoa Cơ khí	53	0	0	13	35	4	1
6	Khoa Kinh tế vận tải	69	0	0	23	46	0	0
7	Khoa Công nghệ thông tin	37	0	0	9	27	1	0
8	Khoa Đào tạo tại chức	6	0	0	1	5	0	0
9	Bộ môn Giáo dục QP-AN	4	0	0	0	3	1	0
10	Bộ môn Giáo dục thể chất	9	0	0	0	7	2	0
II	Các Phòng, Ban, Trung tâm	62	0	1	18	27	10	6
1	Ban Giám hiệu	3	0	1	2	0	0	0
2	Cán bộ quản lý	23	0	0	10	11	2	0
3	Giảng viên kiêm chức	36	0	0	6	16	8	6

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT, NĂM HỌC 2015-2016

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2015-2016	Triệu đồng/năm	
1	Tiến sỹ		
2	Thạc sỹ		
	+ Khối ngành Kinh tế	-	9,2
	+ Khối ngành Kỹ thuật	-	10,8
3	Đại học		
	+ Khối ngành Kinh tế	-	6,1
	+ Khối ngành Kỹ thuật	-	7,2
4	Cao đẳng		
	+ Khối ngành Kinh tế	-	4,9
	+ Khối ngành Kỹ thuật	-	5,8
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2015-2016	Triệu đồng/năm	
1	Tiến sỹ		
2	Thạc sỹ		
3	Đại học		
4	Cao đẳng		
...	...		

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

TỔNG HỢP MỘT SỐ THÔNG TIN CÔNG KHAI CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI,
NĂM HỌC 2015-2016

- Hình thức công khai: Trên cổng thông tin điện tử của trường
- Địa chỉ website: <http://utt.edu.vn>

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	14
	- Đại học	ngành	14
	- Liên thông đại học	ngành	8
	- Cao đẳng	ngành	11
	- Liên thông cao đẳng	ngành	3
2	Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	14
3	Diện tích đất của trường	ha	19,327
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:	m ²	36.054
4.1	Diện tích phòng học các loại	-	12.169
4.2	Diện tích thư viện	-	4.858
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	-	4.993
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	-	14.034
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m ²	15.200
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	người	477
6.1	Giáo sư	người	2
6.2	Phó giáo sư	người	4
6.3	Tiến sĩ, NCS	người	122
6.4	Thạc sĩ, CH	người	304
6.5	Đại học	người	38
6.6	Khác	người	7
7	Tổng số sinh viên, học viên nhập học hệ chính quy:		
7.1	Cao học	người	99
7.2	Đại học	người	2.867
7.3	Cao đẳng	người	166
8	Mức học phí hệ chính quy năm 2015-2016	Triệu đồng 1SV/năm	
8.1	Thạc sĩ khối ngành Kinh tế	-	9,2
8.2	Thạc sĩ khối ngành Kỹ thuật	-	10,8
8.3	Đại học chính quy khối ngành Kinh tế	-	6,1
8.4	Đại học chính quy khối ngành Kỹ thuật	-	7,2
8.5	Cao đẳng chính quy khối ngành Kinh tế	-	4,9
8.6	Cao đẳng chính quy khối ngành Kỹ thuật	-	5,8